

# NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

---

(Trích)

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nhận rõ và yêu quý hơn vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước và của con người lao động Việt Nam.

– Cảm phục, mến yêu tài năng sáng tạo của Nguyễn Tuân, người nghệ sĩ uyên bác, tài hoa đã dùng văn chương để khám phá và ca ngợi vẻ đẹp của nhân dân và Tổ quốc.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

a) Đây là một áng văn giúp chúng ta nhận ra hình ảnh một Nguyễn Tuân đã trở nên mới mẻ hơn so với chính con người nghệ sĩ mà ông đã thể hiện trong những trang tùy bút viết trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Quả là, tới khi đã xấp xỉ ngũ tuần con người này vẫn chưa nguội tắt lòng ham mê đi đến những chân trời mới lạ, vẫn chưa hết niềm háo hức “đem gửi cả hạnh phúc mình vào lòng một lá buồm chứa phồng lên những gió sớm”<sup>(1)</sup>. Nhưng vào thời điểm sáng tác *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân từ lâu đã thôi không còn là một bậc du tử tìm đến những “cơ hội giang hồ” chỉ để mong khoả lấp nỗi sầu xứ mệnh mông của cảm giác “thiếu quê hương”. Nếu ông không quản khó khăn cực nhọc, lặn lội dọc ngang trên suốt một vùng sông nước hiểm trở và thơ mộng ở nơi heo hút, xa xôi thì mục đích chủ yếu cũng chỉ là để, như chính lời ông nói, “đi tìm cái thú vàng của màu sắc sông núi Tây Bắc, và nhất là cái thú vàng mười mang sẵn trong tâm trí tất cả những con người ngày nay đang nhiệt tình gắn bó với công cuộc xây dựng cho Tây Bắc thêm sáng sủa, tươi vui và vững bền”.

Vì lẽ đó, cảm hứng chủ đạo của *Người lái đò Sông Đà* là nhiệt tình ca ngợi Tổ quốc, ca ngợi nhân dân của một nhà văn mà trái tim đang tràn đầy niềm hứng khởi khi thấy nay mình đã có đất nước, mình đã không còn thiếu quê hương.

Qua tiết học, GV cần khắc sâu trong HS những kiến thức rất cơ bản đó.

---

(1) Nguyễn Tuân, *Một chuyến đi*, trong Vũ Bằng, *Mười bốn gương mặt nhà văn đồng nghiệp*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2004, tr. 183.

b) Trong thiên tùy bút này, Nguyễn Tuân đã viết về một con sông Đà hung bạo và trữ tình, cùng hình ảnh một người lái đò sông Đà ngoan cường và tài trí. Nhưng giá trị của *Người lái đò Sông Đà*, về căn bản, không thể hiện ở chỗ Nguyễn Tuân đã phát hiện ra tính chất hung bạo, trữ tình của dòng sông hay tính cách tài trí, ngoan cường của con người, mà giá trị chủ yếu của áng văn ở chỗ Nguyễn Tuân đã viết về tất cả những điều ấy theo đúng cách thức của riêng ông. Ông có đủ tình yêu và “phép thuật” để làm cho sự hung bạo và trữ tình cũng như sự ngoan cường và tài trí kia phải sống dậy và trở nên kì diệu trước các giác quan của người đọc bằng chính cái phương tiện mà ông có : cây bút và sự sáng tạo ngôn từ.

Vì thế, không thể dạy *Người lái đò Sông Đà* thành công nếu GV chỉ cho HS thấy tác phẩm ấy viết *cái gì*. Việc học *Người lái đò Sông Đà* thực sự mang lại bổ ích khi HS nhận thấy người nghệ sĩ của ngôn từ là Nguyễn Tuân đã viết về những nội dung đó theo cách *thế nào*. Sức mạnh nghệ thuật đích thực của *Người lái đò Sông Đà*, hơn đâu hết, phải được tìm không chỉ ở *điều được viết*, mà chủ yếu còn từ *cách viết*. Đây cũng là điều GV cần lưu ý để có được những bài giảng hay về tác phẩm của Nguyễn Tuân.

## 2. Trọng tâm bài học

a) GV cần làm cho HS rõ vẻ đẹp, sự đáng quý của cả dòng sông và con người lao động ở miền Tây Bắc. Tuy nhiên, GV cần khắc hoạ sâu hơn hình ảnh của con người, cho dù số lượng dòng viết về người lái đò trên sông Đà có thể còn chưa dày dặn bằng phần viết về chính con sông Đà ấy. Bởi, như đã nêu tại mục *Đặc điểm bài học*, Nguyễn Tuân đã coi việc khám phá ra những nét đẹp quý giá của con người là mục tiêu mà ông muốn hướng tới nhiều hơn cả khi viết áng văn này. Chẳng phải tình cờ khi Nguyễn Tuân ví màu sắc sông núi Tây Bắc với *vàng*, nhưng ông lại dùng hình ảnh *vàng muời* để so sánh với con người miền Tây Bắc.

b) Chúng ta cũng không thể không dành sự cảm phục và tấm lòng trân trọng trước tài năng sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Việc dạy học trong những tiết này vẫn cần phải được tổ chức sao cho HS không chỉ nhìn thấy hình ảnh đẹp đẽ của sông Đà và người lái đò sông Đà mà còn nhận ra vẻ đẹp trong tâm hồn và trong văn chương của tác giả. GV rất cần chú ý gìn giữ sự cân đối, hài hoà giữa nội dung với nghệ thuật biểu hiện nội dung ; giữa một bên là bản chất thẩm mĩ vốn có của hiện thực khách quan mà người nghệ sĩ Nguyễn Tuân đã nhận ra để phản ánh và tái tạo, với một bên là những nét thẩm mĩ độc đáo trong tâm hồn và tài nghệ mà ông đã thể hiện khi tìm tòi cách thức phản ánh và tái tạo hiện thực khách quan.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

GV cần căn cứ vào đặc điểm bài học, kết hợp với tình hình thực tế của HS ở lớp mình để tìm tòi, sáng tạo những biện pháp dạy học phù hợp và hiệu quả theo phương hướng : phát huy tính chủ động, tích cực, cùng tinh thần độc lập suy nghĩ của HS, giúp các em có thể nhận ra sự đặc sắc về cả nội dung và nghệ thuật của thiên tùy bút.

Ngoài những đặc trưng chung của phương pháp phân tích một văn bản trong trường học, khi dạy bài này, GV cần chú ý thêm những điểm dưới đây :

a) Cho HS, và nếu cần thì chính GV đọc diễn cảm một số đoạn chọn lọc trong tác phẩm, không chỉ để rèn luyện kĩ năng, mà chủ yếu là để thưởng thức vẻ đẹp ngôn ngữ được sáng tạo dưới bàn tay của một nghệ sĩ tài hoa.

b) Hướng dẫn HS khám phá cách thức mà tác giả đã sử dụng để khai thác đến tận cùng bản chất thẩm mĩ của đời sống, ẩn chứa trong hình tượng của dòng sông và của con người lao động. Bởi vẻ đẹp của văn chương, nhất là ở người nghệ sĩ Nguyễn Tuân, không chỉ tồn tại trong điều được viết mà còn được bộc lộ trong cách viết.

c) Hướng dẫn HS vận dụng phép so sánh *Người lái đò Sông Đà* với những tác phẩm Nguyễn Tuân viết trước Cách mạng để vừa giúp HS nhìn rõ một phong cách nghệ thuật độc đáo sớm định hình từ giai đoạn sáng tác đầu tiên của nhà văn, vừa thấy rõ sự lột bỏ cái vỏ cũ kĩ để cho ra đời một Nguyễn Tuân với quan niệm sống và con mắt nhìn đời mới mẻ.

### 2. Tiến trình tổ chức dạy học

#### a) Phần *Tiểu dẫn*

GV gọi cho HS nhớ lại những kiến thức cơ bản về tác giả Nguyễn Tuân đã nêu trong SGK *Ngữ văn 11*, tập một, sau đó yêu cầu các em đọc phần *Tiểu dẫn* ở SGK. GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận, nhằm giúp các em nắm được :

– Hoàn cảnh sáng tác *Người lái đò Sông Đà*.

– Thiên tùy bút ấy đã kế thừa nét riêng biệt, đặc sắc nào trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân về đề tài, nguồn cảm hứng, thể loại và ngôn ngữ.

– Vì sao có thể nói rằng, so với những tập tùy bút viết trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, *Người lái đò Sông Đà* nói riêng và tập *Sông Đà* nói chung đã cho thấy diện mạo của một Nguyễn Tuân đã căn bản đổi thay, để trở thành một nhà văn mới trong thời đại mới.

GV có thể sơ kết phần thảo luận và chốt lại những kiến thức cơ bản của phần này theo tinh thần đã nêu trong mục *Đặc điểm bài học* của bài này.

#### b) Hướng dẫn học bài

Có nhiều cách phân tích đoạn trích trong SGK. Chẳng hạn :

– Lần lượt phân tích : dòng sông Đà hung bạo ; cuộc chiến đấu của người lái đò để đưa thuyền vượt qua con sông hung bạo ; dòng sông Đà, khi hết ghềnh thác, trở nên thơ mộng, trữ tình.

– Lần lượt phân tích : hình tượng con sông hung bạo và trữ tình ; hình tượng con người lao động dũng cảm và tài trí.

– Lần lượt phân tích : hình tượng sông Đà và người lái đò sông Đà qua cảm nhận của một nhà văn uyên bác ; hình tượng sông Đà và người lái đò sông Đà qua cảm nhận của một nhà văn rất mực tài hoa.

Dưới đây là một vài gợi ý để GV tham khảo :

#### **Câu 2**

Tìm hiểu hình tượng con sông Đà hung bạo.

GV tổ chức cho HS thảo luận thật kĩ câu 2 trong SGK. Khi sơ kết, GV cần gọi ra cho HS một số ý sau đây :

– Nguyễn Tuân, trong thiên tùy bút của mình, quả có nói nhiều đến sự “hung bạo” của một con sông Đà đầy đá nổi, đá chìm và thác dữ. Nhưng ông vẫn làm cho chúng ta nhận thấy, bên cạnh, và cả bên trong sự hung bạo ấy, hình ảnh con sông vẫn nổi bật lên như một biểu tượng về sức mạnh dữ dội và vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên đất nước.

– Tuy nhiên, Nguyễn Tuân đã không nói đến sự hung bạo, sự dữ dội và vẻ hùng vĩ ấy chỉ như một cảm tưởng chung chung của khách tham quan hay một nhận xét khái quát của nhà địa lí. Tác giả *Người lái đò Sông Đà* là một bậc kì tài trong lĩnh vực sử dụng ngôn từ. Ông đã tận dụng mọi cơ hội có thể phát huy đến tận cùng thế mạnh của mình, để buộc sự hung tợn mà kì vĩ của sông Đà phải sống dậy, phải hiện hình, và phải gào thét lên trên những hàng chữ viết.

Để đạt tới hiệu quả chỉ nghệ thuật mới có được ấy, nhà văn đã :

+ Không quản ngại công phu quan sát, tìm hiểu kĩ càng để nhận ra thật đúng sự hung bạo ấy trên nhiều dạng vẻ. Ví như sự hung bạo ấy, lúc thể hiện trong phạm vi một lòng sông hẹp, như chiếc yết hầu bị đá bờ sông chẹt cứng ; khi thì lại hiện ra trong khung cảnh mênh mông hàng cây số của một thế giới đầy gió gùn ghè,

đá giăng đến chân trời và sóng bọt tung trắng xoá ; khi thì mặt thác với dòng nước như hùm beo lồng lộn ; khi thì là những hòn đá sông lập lò cạm bẫy, lúc lại là những cái hút nước xoáy tít lỏi tuột mọi vật xuống đáy sâu. Đến âm thanh của sóng thác sông Đà cũng luôn luôn thay đổi : mới oán trách nỉ non đã chuyển sang khiêu khích, chế nhạo, rồi đột ngột rống lên, thét gầm lên,... Nhà văn đã không ngừng hấp dẫn người đọc bằng những vẻ đẹp luôn luôn kì lạ và biến đổi, mà giác quan thính nhạy của ông đã thu nhận được sau những chuyến đi gian khổ dọc theo một dải sông Đà.

+ Làm cho sự diễn tả chính xác và sinh động những gì ông quan sát thấy về sự hung bạo của dòng sông càng trở nên kì ảo và lí thú bằng cách thêm vào rất nhiều nét tài hoa mà Nguyễn Tuân vốn có. Hiếm ai có thể vượt hơn tác giả *Người lái đò Sông Đà* trong việc làm cho trang văn của mình lung linh lên nhờ những vẻ đẹp mà ông mượn ở các ngành, các bộ môn trong và ngoài nghệ thuật để làm nên hàng loạt so sánh, liên tưởng, tưởng tượng rất kì lạ, bất ngờ, không thể nào đoán trước. Như chỉ trong một đoạn văn tả cái hút nước quăng Tà Mường Vát, người đọc đã không chỉ một lần hưởng thụ cái cảm giác được ngạc nhiên khi hết nghe tiếng “nước ở đây thỏ và kêu như cửa cống cái bị sặc” lại “ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”. Và liệu có ai lường được sự tưởng tượng xuất thần của nhà văn về cú lia ngược của chiếc máy quay từ đáy cái hút nước sông Đà ấy để bỗng cảm thấy có một cái “thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày [...] sắp vỡ tan ụp vào cả máy cả người quay phim cả người đang xem”, khiến họ bất giác phải “lấy gân ngò giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vút vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn”.

Nguyễn Tuân còn khiến người đọc phải kinh ngạc và thán phục hơn nữa khi ông dám can đảm dùng lửa để tả nước, lấy hình ảnh “ô tô sang số ấn ga” trên “quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực” để ví von với cách chèo thuyền, và hình dung một cảnh tượng rất đổi hoang sơ bằng cách liên tưởng đến hình ảnh của chốn thị thành, có hè phố, có khung cửa sổ trên “cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Đây là những sự phá cách, mà ngoại trừ các tay bút thực sự tài hoa, không ai làm nổi.

GV nên cho HS tìm và tập phân tích những hình ảnh và chi tiết tài tình tương tự, có thể tìm thấy hầu như trong khắp các đoạn văn của thiên tùy bút.

### **Câu 3**

Tìm hiểu hình tượng con sông Đà trữ tình.

GV tổ chức cho HS thảo luận câu 3 trong SGK. Khi sơ kết, GV cần gọi ra cho HS một số ý sau đây :

– Cần hiểu đúng về sông Đà cho khỏi phụ lòng một nhà văn uyên bác. Chớ nên lầm tưởng hai tính chất hung bạo và trữ tình luôn thay nhau tồn tại trên cùng một đoạn sông. Dòng Đà giang chỉ thực sự trữ tình khi đã chảy qua Chợ Bờ, và đã để lại những hòn đá thác xa xôi trên thượng nguồn Tây Bắc. Phải từ đấy mới bắt đầu có một “Đà giang độc bắc lưu”. Và cũng từ đấy, sẽ không còn hình bóng người lái đò vật lộn với “Thuỷ Tinh” để đưa con thuyền vượt qua ải nước.

– Những đoạn văn viết về vẻ trữ tình của sông Đà cũng là kết quả của những công phu tìm tòi khó nhọc của một người nhất quyết không bao giờ chịu bằng lòng với những tri thức hời hợt, hoặc đã quen nhàm. Một ví dụ : Để chắc chắn rằng dòng nước Đà giang không hề đen, nhà văn đã phải mấy lần bay tạt ngang trên con sông ấy ; rồi từ đó mới quả quyết, vào mùa xuân nước sông Đà có sắc xanh (mà nhất định phải là sắc *xanh ngọc bích* chứ không phải *xanh canh hến*), còn mỗi độ thu về, nó lại “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa”. HS có thể rút ra bài học : không sự hào hoa nào thay thế được công sức lao động nghiêm túc, cần cù, kiên nhẫn của con người.

– Nhưng nói như thế không phải là để đánh giá thấp vai trò của tài hoa. Ngược lại, ở đây, chính sự tài hoa của Nguyễn Tuân đã đem lại cho áng văn *Người lái đò Sông Đà* những trang tuyệt bút.

HS có thể tìm sự tài hoa của tác giả *Người lái đò Sông Đà* trong việc làm nên sức gợi cảm của một dòng chảy trữ tình từ những ý sau :

+ Nhà văn đã viết ra những câu văn cũng mang dáng dấp mềm mại, yên ả, trải dài như chính dòng nước đó, bằng những hình ảnh thơ mộng của áng tóc ẩn hiện trong mây, bằng âm điệu của câu văn êm đềm cứ tuôn dài, tuôn dài như không thể dứt,...

+ Ông còn dựng công tạo ra một không khí mơ màng, khiến người đọc có cảm giác như được lạc vào một thế giới kì ảo ; ở đấy, con sông giống như một cố nhân lâu ngày gặp lại ; ở đấy, nắng cũng “giòn tan” và cứ hoe hoe vàng mãi cái sắc Đường thi “yên hoa tam nguyệt” ; mũi thuyền thì lặng lẽ trôi trên dòng nước lững lờ như thương như nhớ ; con hươu thơ ngộ trên áng cỏ sương như biết cất lên câu hỏi không lời ; đàn cá dầm xanh trông như những thoi bạc trắng rơi rơi ; bờ sông hoang dại và hỗn nhiên như một bờ tiền sử, phảng phất nỗi niềm cổ tích ; còn sự im lặng thì tịch mịch đến nỗi con người chợt thêm được giật mình...

HS cần thấy : Không phải cây bút văn xuôi nào cũng làm được như Nguyễn Tuân, tạo dựng nên cả một không gian trữ tình đủ sức khiến người đọc say đắm, ngất ngây, để thêm yêu cuộc đời này đến thế.

#### Câu 4

Tìm hiểu hình tượng người lái đò trong cuộc chiến đấu với con sông Đà hung bạo.

GV tổ chức cho HS thảo luận kĩ câu 4 trong SGK. Khi sơ kết, GV cần gọi ra cho HS một số ý sau đây :

– Chẳng phải tình cờ khi nói về màu sắc của núi sông, Nguyễn Tuân chỉ dùng một chữ *vàng*. Rồi sau đó, ông dùng chữ *vàng mười* để gọi tên vẻ đẹp và giá trị quý báu của con người lao động. HS có thể tự rút ra kết luận : Điều đó chứng tỏ, trong cảm xúc thẩm mĩ của tác giả *Người lái đò Sông Đà*, con người đẹp hơn tất cả và quý giá hơn tất cả.

– Thế nhưng, trong *Người lái đò Sông Đà*, con người được ví với khối vàng mười quý báu lại chỉ là những ông lái, nhà đò nghèo khổ, những người trên hình hài còn in hằn những dấu vết khắc nghiệt của công việc chèo thuyền quá đổi gian nan, cực nhọc, hiểm nguy. Và còn điều nữa : Tất cả những người lái đò trong thiên tùy bút, không trừ một ai, đều làm lụng âm thầm, giản dị, tuyệt đối vô danh, vì tác giả nhất định không chịu nêu tên tuổi của người nào trong số họ.

– Song cũng lại Nguyễn Tuân cho thấy, những con người vô danh đó đã nhờ lao động, nhờ cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên mà trở nên lớn lao, kì vĩ. Những người lái đò rất bình thường ấy không mang tên họ của cá nhân. Nhưng vì thế mà trong sự đối mặt với thiên nhiên nghiệt ngã, họ lại hiện lên như đại diện của con người.

Có lẽ đấy chính là nguồn cảm hứng đã thôi thúc Nguyễn Tuân quyết tung ra đạo binh hùng hậu của ngôn từ để miêu tả cho thật hùng tráng và hấp dẫn cuộc thủy chiến của ông lái đò với dòng sông để đưa thuyền vượt thác.

Có thể cho HS cảm nhận và phân tích hình ảnh của cuộc vượt thác này theo hướng sau đây :

+ Thoạt nhìn, đó là một cuộc đấu không cân sức. Bởi đó là trận đấu mà ở bên này là một thiên nhiên lớn lao, dữ dội và hiểm độc, với sức mạnh được nâng lên hàng thần thánh, có sóng nước hò reo quyết vật giữa mình thuyền, có thạch trận với đủ ba lớp trùng vi vây bủa, được trấn giữ bởi những hòn đá ngỗ ngược, hỗn hào và nham hiểm ; còn bên kia là con người bé nhỏ, không hề có phép màu, vũ khí trên tay chỉ là chiếc cán chèo – những chiếc que thật mỏng manh trước nguy nga sóng thác – trên một con đò đơn độc hết chỗ lùi.

+ Vậy mà thác dữ đã không chặn bắt được con thuyền. Cuối cùng, vẫn là con người chiến thắng sức mạnh thần thánh của tự nhiên, vẫn là con người cười lên thác ghềnh, xé toang hết lớp này đến lớp kia của trùng vi thạch trận, để những thàng đá

tướng phải lộ sự tui ngưu, thất vọng, qua bộ mặt xanh lè. Người lái đò đã dè dặt sẵn được sóng gió, nắm chặt cái bồm sóng mà thuận phục sự hung hãn của dòng sông.

+ Nguyễn Tuân cho thấy, nguyên nhân làm nên chiến thắng của con người không hề bí ẩn. Đó chính là sự ngoan cường, chí quyết tâm, và nhất là kinh nghiệm đò giang sông nước, lên thác xuống ghềnh đã giúp cho con người nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, để từ đó khuất phục dòng thác hồng hộc hơi thở của hùm beo.

*Người lái đò Sông Đà* chính là khúc hùng ca ca ngợi con người, ca ngợi ý chí của con người, ca ngợi lao động vinh quang đã đưa con người tới thắng lợi huy hoàng trước sức mạnh tựa thánh thần của dòng sông hung dữ. Đây chính là những yếu tố làm nên chất *vàng mười* của nhân dân Tây Bắc và của những người lao động nói chung.

Cuối cùng, GV chốt lại những kiến thức cơ bản, theo tinh thần của phần *Ghi nhớ* trong SGK.

### III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

#### 1. Kiểm tra, đánh giá

Các câu hỏi kiểm tra nên sát với phần *Trọng tâm bài học*. GV có thể cho HS tập phân tích sâu hơn những đoạn trích hay để các em vừa nhận ra tài năng sáng tạo nghệ thuật của tác giả, vừa nắm được một cách cụ thể, chi tiết hơn hình tượng người lái đò sông Đà (hoặc hình tượng sông Đà) ở đoạn trích.

#### 2. Gợi ý giải bài tập

Có thể tham khảo thêm đoạn trích dưới đây :

*Hai nhân vật sông Đà và người lái đò sông Đà bộc lộ đầy đủ tính cách của mình khi được nhà văn đặt vào một cuộc giao tranh dữ dội. Đây cũng là cơ hội để Nguyễn Tuân khoe hết tài hoa, sự uyên bác và chữ nghĩa phong phú của mình.*

*Cuộc giao tranh giữa ông lái đò trí dũng và thác dữ sông Đà diễn ra song song với cuộc đua tranh giữa Nguyễn Tuân và tạo hoá.*

*Con sông Đà trở thành một loài thủy quái vừa hung ác vừa nham hiểm.*

*Khi còn ở xa đã lắng nghe được tiếng thác nước khi oán trách, khi van xin, khi khiêu khích, chế nhạo. Khi tới gần thì “mặt sông rung tit lên như chiếc tuyết-bin thủy điện”. Lòng sông thì trắng xoá làm bật nổi những tảng đá dàn bày thế trận hòn nào “trông cũng ngộ nghĩnh”. Cuộc giao tranh bắt đầu. Những tri thức về quân sự, về võ thuật của tác giả được dịp ném ra để diễn tả sự độc ác, xảo quyệt hết sức nguy*



hiểm của con thác. Khi thì nó mai phục để đột nhiên nhóm cả dậy vô lấy con thuyền nơi khúc ngoặt, khi thì nó tỏ ra sơ hở để dụ chiếc thuyền đi vào rồi bất ngờ quay lại đánh khuỷp quật vu hồi,... Khi đã giáp lá cà thì nó đâm thẳng vào ông lái đò nhằm bẻ gãy cán chèo, rồi đá trái, thúc gối vào bụng, giở đũa đòn âm, đòn tía, rồi bóp chặt hạ bộ túm lấy thắt lưng đòi lật ngựa người lái đò trên trận nước... Nó vừa đánh, vừa reo hò la hét vang động cả một vùng sông nước hoang vu...

Nhưng ông lái đò đã “nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá” nên đã chiến thắng được nó. Tác giả đã khắc hoạ được hình ảnh thật oai hùng của ông lái đò đầy trí dũng, cuội lên luồng nước hung dữ đang tể mạnh, nắm chắc lấy bờm sóng, lao vút qua lớp lớp những cửa đá đầy hiểm ác như mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước... Lái đò như thế quả là một nghệ thuật siêu phàm.

Để diễn tả được đoạn giao tranh giữa con người và thiên nhiên này, Nguyễn Tuân đã phải ném ra bao chữ nghĩa góc cạnh, phải gọi ra biết bao liên tưởng so sánh độc đáo và chính xác.

Ông gọi chỗ sông Đà có thác dữ là “quãng (sông) vừa ầm ầm vừa quạnh hiu”. Ông dựng dậy và thổi sự sống vào cho những hòn đá vô tri giác. Hòn thì “bệ vệ oai phong lẫm liệt”, hòn thì “ngỗ ngược”, hòn thì trông nghiêng như là “hất hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến”, hòn thì “tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng” khi chịu thua cái thuyền vượt được qua thác dữ,... Có những hình ảnh toả sáng rực cả trang sách : “Mặt sông trong tích tắc loà sáng lên như một cửa bể đom đóm rừng ủa xuống mà châm lửa vào đầu sóng”. Có những đoạn dữ dội diễn tả cơn cuồng nộ của con sông Đà hung bạo : “Nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng”.<sup>(1)</sup>

#### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuân – *Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 1998.
2. Nguyễn Đăng Mạnh – Nguyễn Văn Long, *Những bài giảng văn 12*, NXB Giáo dục, 1993.

---

(1) Nguyễn Đăng Mạnh – Nguyễn Văn Long, *Những bài giảng văn 12*, Sdd, tr. 63 – 64.